

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2025;
DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐỂ ĐẠT
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ TRONG NĂM 2026

I. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Bối cảnh, tình hình năm 2025

a) Thế giới

- Thế giới đang thay đổi rất nhanh, căn bản, toàn diện và sâu sắc, cũng rất phức tạp, khó lường, rất khó dự báo trên nhiều lĩnh vực về kinh tế, tài chính, chính trị, xã hội, an ninh...

- Năm 2025, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại; nợ công toàn cầu và nhiều nước tăng cao; biến động chính sách tiền tệ, tỷ giá; thị trường toàn cầu bị thu hẹp và rủi ro gia tăng. Xu hướng tập hợp lực lượng, đối đầu về công nghệ, tài nguyên, thương mại giữa Mỹ, Trung Quốc và EU gia tăng, đặc biệt khi Tổng thống Mỹ Donald Trump ban hành chính sách thuế quan đối ứng và hàng loạt các chính sách khác; căng thẳng địa chính trị, xung đột tại các khu vực trọng yếu... làm gián đoạn chuỗi cung ứng, đẩy nhanh xu hướng chuyển dịch thương mại, đầu tư trên toàn cầu.

Năm 2025 đánh dấu bước tiến đột phá mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, robot, sản xuất chip bán dẫn, ngày càng trở thành xu thế phát triển, động lực quan trọng để nâng cao sức cạnh tranh, vị thế chiến lược của các quốc gia; tác động sâu rộng, căn bản đến mọi mặt kinh tế, xã hội.

Bên cạnh đó là các những tác động nặng nề của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, các vấn đề về an ninh năng lượng, lương thực, phi truyền thống, năng lượng, đói nghèo....

b) Trong nước

- Bối cảnh, tình hình thế giới đã tác động không nhỏ, trong cả trước mắt và lâu dài đến tình hình KTXH nước ta. Đồng thời, năm 2025 cũng là năm chúng ta đã xây dựng và triển khai đồng loạt, đạt kết quả tích cực nhiều quyết sách lớn, có tính đột phá, nhiệm vụ mới, phức tạp, cấp bách, mang tính lịch sử về tổ chức bộ máy, thể chế, pháp luật...; đặc biệt đã triển khai rất khẩn trương, quyết liệt, đạt mục tiêu, yêu cầu tiến độ cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa

phương 2 cấp... Đây là thời khắc đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện thể chế và tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và mở ra không gian tăng trưởng, phát triển mới cho cả nước và các địa phương trong Kỷ nguyên mới.

Nhờ đó, nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trong năm 2025; không ngừng tổng kết, đúc rút kinh nghiệm để từng bước giải quyết những tồn tại, hạn chế của nền kinh tế trong ngắn hạn, đồng thời chủ động kiến tạo, hình thành nền tảng quan trọng cho phát triển đất nước trong trung và dài hạn.

Năm 2025, nước ta tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thích ứng với bối cảnh vĩ mô toàn cầu, đặc biệt là bất ổn thương mại giữa các quốc gia sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump ban hành chính sách thuế quan đối ứng; đồng thời, ban hành các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, bao trùm trên tất cả các lĩnh vực quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước.

Nền kinh tế năm 2025 đã có bước tăng trưởng đột phá, đạt 8%, cao nhất từ trước đến nay, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn 2026-2030, đồng thời cơ bản giữ vững được ổn định kinh tế vĩ mô, tỷ giá, thị trường tài chính, tiền tệ, kiểm soát được lạm phát (3,21%) và bảo đảm được các cân đối lớn, an ninh năng lượng, an ninh lương thực trong nước.

Từ đánh giá tình hình năm 2025, dự báo bối cảnh và yêu cầu thực hiện Chiến lược 10 năm và Kế hoạch 05 năm 2021-2025, Bộ Tài chính đã tham mưu Chính phủ trình Trung ương Đảng, Quốc hội quyết nghị Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025; đồng thời, đã chủ động, mạnh dạn tham mưu Chính phủ trình Trung ương Đảng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, đây là mục tiêu khó, chưa từng có tiền lệ, là thách thức lớn nhưng cũng là cơ hội lớn để tạo nền tảng vững chắc, đột phá cho nước ta khi chuẩn bị bước vào Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn 2026-2030.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, một số khó khăn, thách thức mới xuất hiện, tác động không nhỏ đến việc thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 như: hiện tượng bão lũ cực đoan cuối năm 2025 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất công nghiệp – nông nghiệp tại nhiều tỉnh thành phố lớn, gây thiệt hại nặng nề về người và của...

2. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là đồng chí Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bám sát các Nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội để chỉ đạo, điều hành đúng

hướng, quyết liệt, khoa học, linh hoạt với phương châm “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bút phá”.

Tình hình KTXH nước ta năm 2025 tiếp tục phục hồi tích cực, tốt hơn qua từng tháng, từng quý, năm 2025 đạt và vượt toàn bộ **15/15** chỉ yêu chủ yếu; tổng kết giai đoạn 2021-2025, chúng ta đã đạt và vượt **22/26** chỉ tiêu KTXH chủ yếu giai đoạn 2021-2025, trong đó hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu về xã hội và các năm 2024 - 2025 đạt và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu KTXH chủ yếu. Trong đó, có những thành tựu nổi bật, mang tính lịch sử trong công cuộc phát triển KTXH đất nước, nâng tầm vị thế, uy tín của Việt Nam, tạo vận hội, thời cơ, thuận lợi mới để cả nước chuyển mình theo các mục tiêu Đại hội Đảng XIII đặt ra, đó là: *đến năm 2030 nước chúng ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 đất nước ta phải trở thành nước phát triển, thu nhập cao*. Chủ yếu tập trung vào 7 nhóm kết quả sau:

(1) Nền kinh tế đã khẳng định sự phục hồi rõ nét, là điểm sáng về tăng trưởng và thuộc nhóm nước tăng trưởng cao trên thế giới, quy mô, tiềm lực của nền kinh tế không ngừng được nâng lên; Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm trong bối cảnh thế giới biến động mạnh, nhiều khó khăn

- Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt **8%**, dự báo cao nhất khu vực và thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới, được quốc tế đánh giá cao. Quy mô GDP năm 2025 đạt **514,4** tỷ USD, xếp thứ 32 thế giới, tăng 01 bậc so với năm 2024, GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt hơn **5.026** USD, gấp **1,4** lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao. Xếp hạng tín nhiệm dài hạn quốc gia năm 2024 của Việt Nam tiếp tục được duy trì ở mức BB+ với triển vọng “Ổn định”; các tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao kết quả chỉ đạo, điều hành, nâng hạng tín nhiệm và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam (*IMF đánh giá Việt Nam nằm trong top 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới; Standard Chartered dự báo Việt Nam thuộc nhóm 5 nước tăng trưởng nhanh nhất châu Á; Báo cáo B-Ready 2025 của WB đánh giá Việt Nam trong nhóm 21 nền kinh tế có thành tích nổi bật trong năm 2025*).

- Lạm phát bình quân tăng **3,21%**, thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội giao mặc dù trong năm 2025 nước ta đã thực hiện điều chỉnh giá điện, dịch vụ y tế, giáo dục do Nhà nước quản lý... Điều này thể hiện sự quan tâm sát sao của Chính phủ đối với việc điều hành giá cả, đảm bảo cuộc sống cho người dân.

- Thu NSNN năm 2025 đạt khoảng **2,65** triệu tỷ đồng, vượt **34,74%** dự toán và tăng **30,3%** so với cùng kỳ, cao hơn mục tiêu Chính phủ đặt ra (vượt ít nhất **25%** dự toán) trong khi đã giảm, gia hạn thuế, phí... khoảng **250,9** nghìn tỷ đồng để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Nguồn lực đầu tư cho quốc phòng, an sinh xã hội, bộ máy và phát triển kết cấu hạ tầng được đảm bảo, đặc biệt đã bố trí đủ 3% tổng chi NSNN để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài đều dưới ngưỡng cảnh báo

của Quốc hội. Cân đối cung - cầu cơ bản được bảo đảm.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt **930** tỷ USD, tăng **18,2%** so với năm 2024, thuộc nhóm 20 nền kinh tế dẫn đầu thế giới.

- Thị trường trong nước tăng trưởng ổn định, du lịch phục hồi và đang có đà tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 tăng hơn **9%** so với năm 2024; khách quốc tế đạt khoảng **21,17** triệu lượt người, cao nhất từ trước đến nay.

- An ninh năng lượng, an ninh lương thực bảo đảm, đồng thời tranh thủ được cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông sản (tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt mức cao kỷ lục **70,09** tỷ USD, tăng **12%** so với năm 2024, đạt mức cao nhất từ trước đến nay, vượt mục tiêu đề ra là **65** tỷ USD, đặc biệt xuất siêu nông lâm thủy sản đạt mức kỷ lục mới với trên **20** tỷ USD).

- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động năm 2025 đạt gần **297,5** nghìn doanh nghiệp, cao nhất từ trước đến nay, tăng **27,4%** so với năm 2024; đến nay cả nước có gần **1,02** triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tăng hơn **160** nghìn doanh nghiệp so với năm 2024.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 ước đạt trên **4,15** triệu tỷ đồng, chiếm **32,3%** so với GDP, tăng **12%** so với năm 2024. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đến hết tháng 01/2026 đạt **94,8%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; tính chung cả giai đoạn 2021-2025 vốn đầu tư công đạt khoảng 3,4 triệu tỷ đồng, tăng gần 55% (số tuyệt đối tăng 1,2 triệu tỷ đồng) so với giai đoạn trước. Vốn đầu tư công được đầu tư tập trung vào các dự án trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia, có tính xoay chuyển tình thế cao, đóng góp mạnh mẽ cho tăng trưởng.

- Trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu đang suy giảm do việc dịch chuyển xu hướng đầu tư và ảnh hưởng từ biến động chính trị trên thế giới và chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, nước ta vẫn tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài. Thu hút FDI năm 2025 đạt trên **38,4** tỷ USD, vốn FDI thực hiện đạt **27,62** tỷ USD, tăng 9% trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu bị thu hẹp và thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới, trong đó có nhiều dự án quan trọng tập trung vào các ngành công nghiệp hiện đại, mới nổi như ngành bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

- Việc triển khai Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm tài chính khu vực tại Đà Nẵng đã bước đầu được thực hiện. Đây là một trong những quyết sách chính trị lớn để chuẩn bị cho kỷ nguyên mới của dân tộc cũng như tạo ra cơ chế, nguồn lực mới, tạo cú hích mạnh đối với nền kinh tế đất nước, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn tới.

- Thị trường chứng khoán đã được tổ chức FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp, quy mô vốn hoá thị trường chứng khoán đến hết năm 2025 đạt gần

9,98 triệu tỷ đồng, tương đương **77,9%** GDP năm 2025.

(2) Năm 2025 là năm mà công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật được chú trọng chỉ đạo thực hiện quyết liệt, là trọng tâm trong cải cách với các bước đi đồng bộ và mạnh mẽ, tạo môi trường pháp lý minh bạch, thuận lợi cho phát triển.

- Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua **99** dự án Luật, Nghị quyết, ban hành **377** Nghị định, nhiều nhất từ trước đến nay và **06** Nghị quyết để xử lý khó khăn, vướng mắc trong các quy định của pháp luật có nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, thực hiện các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị...

Nhiều bộ luật quan trọng được Quốc hội thông qua như Luật Ngân sách Nhà nước, các Luật sửa đổi về đầu tư, đấu thầu... từ đó đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực hiện các dự án. Đồng thời, cũng thể hiện nỗ lực của Chính phủ trong việc khắc phục bằng được tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún, chia cắt, lợi ích cục bộ để tập trung nguồn lực đầu tư các công trình, dự án lớn, trọng điểm, quan trọng quốc gia.

- Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính được triển khai quyết liệt; đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Đến ngày 24/12/2025, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ theo thẩm quyền đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa dự kiến **3.085/4.888** thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt **63,1%**); cắt giảm **2.371/6.974** điều kiện kinh doanh thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (đạt **33,9%**).

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực để các ngành, các địa phương phát huy tính chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện, phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Triển khai kịp thời, đồng bộ nhiều chính sách, giải pháp hỗ trợ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua khó khăn, thích ứng với các xu hướng mới toàn cầu, bám sát tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

(3) Phát triển kết cấu hạ tầng được chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đạt được nhiều kết quả nổi bật, nhiều công trình lớn vướng mắc được Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ban ngành tích cực tháo gỡ để sớm đưa vào thực hiện. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng (Ban Chỉ đạo 751) để tập trung xử lý các dự án tồn đọng, đình trệ, ách tắc, góp phần khơi thông nguồn lực, chống lãng phí, tạo không gian, động lực mới cho phát triển.

Nhờ đó, năm 2025 đánh dấu hệ thống kết cấu hạ tầng nước ta đã có sự phát triển đột phá với nhiều công trình quy mô lớn, hiện đại, có tính kết nối, lan tỏa, định hình không gian phát triển mới. Đến hết năm 2025, đã hoàn thành **3.345** km đường bộ cao tốc (nếu tính cả đường dẫn, nút giao là **3.803** km, vượt **803** km so với mục tiêu) và trên **1.711** km đường ven biển (mục tiêu là **1.700** km) và nhiều công trình, dự án hạ tầng giao thông, năng lượng, hạ tầng số, văn hoá, xã hội, phòng chống thiên tai... Có thể kể đến như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất, các tuyến quan trọng của cao tốc Bắc – Nam, đường dây 500 KV Quảng Bình – Hưng Yên và Lào Cai – Vĩnh Yên... Đồng thời, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho các dự án hạ tầng chiến lược, trọng điểm cho giai đoạn 2026-2030.

Hạ tầng số phát triển mạnh mẽ, rộng khắp; **100%** xã, phường có hạ tầng băng rộng cáp quang; tốc độ Internet di động thuộc top 20 thế giới. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2024 xếp hạng **71/193**, tăng **15** bậc so với năm 2020.

(4) Năm 2025, Chính phủ đã triển khai quyết liệt, khẩn trương, nỗ lực thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ, bảo đảm yêu cầu, tiến độ cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời, khắc phục khó khăn, kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong thực tiễn triển khai, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thông suốt, hiệu quả gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Nhờ đó, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp dần đi vào nền nếp; chuyên trạng thái từ quản lý hành chính sang phục vụ Nhân dân và kiến tạo phát triển. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh. Trong năm 2025, kiến nghị thu hồi gần **211** nghìn tỷ đồng và trên **01** nghìn ha đất. Xử lý nghiêm và thu hồi tiền, tài sản từ các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Công tác đảm bảo. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức bị ảnh hưởng do sắp xếp bộ máy được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Sau quá trình sắp xếp, Chính phủ hiện nay hoạt động gồm **17** bộ, cơ quan ngang Bộ, **5** cơ quan thuộc Chính phủ. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh từ **63** còn **34** tỉnh, thành phố, giảm **46%**.

(5) Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Bộ Chính trị đặt ra tại Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt một số kết quả tích cực. Năng suất lao động đã có sự bứt phá ở năm cuối nhiệm kỳ, tăng **6,8%** so với năm 2024, cao hơn cao hơn mục tiêu đề ra năm 2025 (**5,3-5,4%**) và giai đoạn 05 năm 2021-2025 (**6,5%**). Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2025 ước đạt **29%**, cao hơn khoảng **0,8%** so với năm 2024.

Nguồn lực cho phát triển khoa học công nghệ được bố trí đầy đủ; đã triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghệ trọng điểm.

Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực ưu tiên được tập trung đẩy mạnh; quy mô đào tạo các ngành công nghệ kỹ thuật mũi nhọn, trọng điểm tăng cả về số lượng và chất lượng trong **05** năm qua, với **102** ngành học và quy mô đào tạo trên **255** nghìn người.

Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị được đẩy mạnh; đã đưa vào vận hành Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Năm 2025, Việt Nam xếp thứ **02** khu vực ASEAN về đầu tư vào khởi nghiệp AI (Start-up GenAI); chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu tăng **02** bậc, xếp thứ **55** thế giới; xếp thứ **06/40** quốc gia về Chỉ số AI Thế giới; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) xếp thứ **44/139** quốc gia, thứ 3 trong khu vực ASEAN.

Hệ thống pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tiếp tục được đẩy nhanh hoàn thiện, có chính sách khuyến khích nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, nhất là đầu tư phát triển công nghệ xanh, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn,...

(6) Các lĩnh vực văn hoá, xã hội có bước tiến bộ, đời sống Nhân dân được nâng cao, thể hiện rõ tinh thần của Đảng và Nhà nước khi xem văn hóa, hạnh phúc của Nhân dân là nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh và động lực phát triển của đất nước. Trong năm 2025, nước ta đã tổ chức thành công chuỗi sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, từ đó khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Đặc biệt đã tổ chức tặng quà Nhân dân nhân dịp Quốc khánh 2/9 và tặng quà đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em mồ côi nhân dịp chào mừng Đại hội XIV của Đảng và Tết Nguyên đán năm 2026. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2025 xếp thứ **46**, tăng **37** bậc so với năm 2020 (xếp thứ **83**).

Chất lượng giáo dục, y tế được cải thiện; mạng lưới cơ sở y tế phát triển mạnh, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên 95,16% năm 2025; đã miễn, hỗ trợ học phí từ mầm non đến phổ thông, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em bán trú vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, biên giới, xây dựng các trường nội trú liên cấp. Hiện nay Chính phủ đang triển khai lộ trình miễn viện phí từ năm 2026.

Chất lượng dân số tiếp tục được cải thiện, mức sinh duy trì mức sinh thay thế, tuổi thọ trung bình tăng; chỉ số phát triển con người (HDI) tăng **18** bậc, xếp **93** thế giới, thuộc nhóm nước phát triển con người cao.

Các chính sách người có công, an sinh xã hội, giảm nghèo được triển khai toàn diện và đạt nhiều kết quả nổi bật với tinh thần *“không để ai bị bỏ lại phía sau”*. Các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong năm 2025 đã hỗ trợ vay vốn cho gần **2,2** triệu đối tượng. Thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 8,3-8,4 triệu đồng/người, tăng **8,9%** so với năm 2024. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ **4,4%** năm 2021 xuống khoảng **1,2-1,3%** năm 2025; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột

nát trước 5 năm 4 tháng.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ khoảng **8,8** nghìn tỷ đồng từ nguồn dự phòng NSTW năm 2025 và gần **42,1** nghìn tấn gạo cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai. Bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Đến nay, sau hơn 01 tháng phát động “Chiến dịch Quang Trung”, đã hoàn thành **100%** sửa chữa nhà cho người dân bị thiệt hại bởi thiên tai cuối năm 2025, **100%** số nhà phải xây mới đã được khởi công.

(7) Không ngừng củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế, duy trì cục diện hoà bình, thuận lợi cho phát triển đất nước. An ninh chính trị được giữ vững.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận. Toàn quân duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, không gian mạng. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho quốc phòng, an ninh lớn nhất từ trước đến nay; công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng được chú trọng. Các sự kiện lớn trong năm 2025 được bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm đạt kết quả tích cực. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

Nước ta đã thiết lập quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với **42** nước, trong đó có toàn bộ **05** nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, 17 thành viên G20. Đồng thời, đã tham gia các chuỗi cung ứng mới, mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua 17 FTA đã ký kết; đón bắt làn sóng chuyển dịch đầu tư ở khu vực, thu hút FDI chất lượng cao và ODA thế hệ mới; mở rộng thị trường cho du lịch, lao động...

3. Khó khăn, hạn chế, thách thức

(1) Áp lực điều hành kinh tế vĩ mô còn lớn; tăng trưởng vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vốn tín dụng; các thị trường bất động sản, vàng còn diễn biến phức tạp; lãi suất huy động, tỷ giá tiếp tục đối mặt với áp lực điều chỉnh; một bộ phận người dân có xu hướng gia tăng nhu cầu nắm giữ vàng, ngoại tệ, tài sản giá trị khác.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn khó khăn, xuất siêu còn phụ thuộc vào khu vực FDI. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ... phải đối mặt với áp lực gia tăng về điều tra chống bán phá giá, gian lận xuất xứ.

- Các động lực tăng trưởng cần bứt phá mạnh mẽ để đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững; thị trường trong nước chưa được khai thác hiệu quả; đầu tư tư nhân và thu hút FDI chưa được như kỳ vọng. Các động lực tăng trưởng mới cần thời gian để phát huy hiệu quả.

- Cùng với đó là nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn, thách thức già hóa dân số, không tận dụng hết thời cơ “dân số vàng”.

(2) Công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu đặt ra của xu hướng phát triển toàn cầu và phát triển đất nước.

Năng lực nội tại, tính tự chủ của nền kinh tế chưa cao; các yếu tố nền tảng về thể chế, nguồn nhân lực chất lượng cao, công nghệ... còn thấp so với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đặt ra. Năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa tạo động lực mạnh mẽ, đột phá để phát triển KTXH và đáp ứng yêu cầu dẫn dắt trong việc phát triển và tái cơ cấu nền kinh tế.

(3) Hoàn thiện thể chế, pháp luật đã được quan tâm chỉ đạo, nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu phát triển; cơ chế, chính sách chưa đủ mạnh để khai thác hiệu quả nguồn lực từ con người, thiên nhiên, văn hóa và để bảo vệ môi trường.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là việc khó, thực hiện trên quy mô lớn, thời gian ngắn nên có lúc, có nơi còn lúng túng, hiệu quả chưa cao, nhất là phải đáp ứng yêu cầu chuyển đổi trạng thái từ tập trung quản lý sang kiến tạo phát triển phục vụ Nhân dân.

(4) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh có nơi, có lúc còn chậm, chưa thực sự tạo môi trường thông thoáng cho sản xuất, kinh doanh. Thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh có lĩnh vực còn rườm rà, ách tắc.

(5) Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hơn mặc dù được chú trọng hơn nhưng vẫn chưa có chuyển biến rõ nét, chưa thực sự là động lực và nền tảng mạnh mẽ cho phát triển KTXH, cần nhiều cơ chế, chính sách đột phá hơn nữa để có thể bắt kịp được với thế giới.

(6) An ninh, trật tự an toàn xã hội, tội phạm ở một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, Tình hình tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở một số địa bàn diễn biến phức tạp... Vấn đề an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm, ngập úng, ùn tắc, ô nhiễm tại các đô thị lớn... vẫn là thách thức lớn.

(7) Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Tình trạng ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, ngập úng... tại các đô thị chưa được xử lý hiệu quả. Tình hình thiên tai, bão lũ... tiếp tục diễn biến rất phức tạp.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2026

1. Dự báo bối cảnh, tình hình thế giới, trong nước

- Thế giới được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động tiêu cực đến triển vọng tăng trưởng, sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội toàn cầu và khu vực. Nổi lên là:

(1) Ngay từ đầu năm 2026, tình hình thế giới đã diễn biến rất phức tạp, khó lường, nhất là tình trạng căng thẳng địa chính trị, xung đột vũ trang tại một số quốc gia, khu vực; cạnh tranh thương mại, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ và các nền kinh tế lớn; thị trường tài chính, tiền tệ, kim loại quý toàn cầu tiếp tục biến động... Tăng trưởng kinh tế thế giới phục hồi chậm, nhiều rủi ro; nhiều nền kinh tế lớn có xu hướng nới lỏng thận trọng chính sách tiền tệ, đẩy mạnh chính sách tài khóa để hỗ trợ tăng trưởng.

(2) Các quốc gia có xu hướng bảo hộ thị trường trong nước mạnh hơn, từ đó tăng sức ép cạnh tranh thương mại toàn cầu, xu hướng gia tăng hàng rào thương mại, thuế quan để bảo hộ sản xuất mạnh mẽ hơn, tạo ra yêu cầu lớn đối với các doanh nghiệp trong nước trong việc thay đổi nội lực.

(3) Tác động của El nino, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan hơn, tiềm ẩn rủi ro an ninh lương thực toàn cầu.

- Trong nước, chúng ta đã tập trung phục vụ tổ chức an toàn, thành công Đại hội XIV của Đảng, cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; tổ chức triển khai quyết liệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nắm chắc tình hình để chủ động ứng phó với những biến động trên thế giới, khu vực, thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 từ 10% trở lên gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; làm tốt công tác an sinh xã hội, chuẩn bị các điều kiện phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán.

Năm 2026 có ý nghĩa vô cùng quan trọng và là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước. Nhiệm vụ đặt ra là hết sức nặng nề: chúng ta phải “tăng tốc và bứt phá” để đạt mục tiêu phát triển KTXH của năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng 2 con số, tạo tiền đề thực hiện kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với rất nhiều khó khăn như sức chống chịu, năng lực cạnh tranh còn hạn chế; an ninh năng lượng còn nhiều thách thức; thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu vẫn là rủi ro thường trực.

- Trên cơ sở đánh giá tình hình năm 2025, dự báo bối cảnh năm 2026 và tiếp tục kiên định thực hiện mục tiêu phát triển 05 năm 2026-2030 đã đặt ra tại Văn kiện và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Bộ Tài chính đã tham mưu Chính phủ trình Trung ương Đảng, Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026. Trong đó, xác định mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 phấn đấu đạt **10%**, GDP bình quân đầu người đạt **5.400-5.500 USD**, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) khoảng **4,5%**...

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch năm 2026

(1) Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật bảo đảm minh bạch, đồng bộ, công bằng, trọng tâm là pháp luật về đầu tư, kinh doanh để giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển; đưa thể chế, pháp luật trở thành “đột phá của đột phá” và lợi thế cạnh tranh.

Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, Văn kiện và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV, các Nghị quyết trụ cột chiến lược của Bộ Chính trị; tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật và Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật. Nâng cao hiệu quả các loại thị trường (tài chính, chứng khoán, vàng, khoa học công nghệ, lao động, bất động sản...).

Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng giám sát và xử lý sau thanh tra, nhất là các kết luận thanh tra các vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

(2) Tiếp tục tập trung hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Tiếp tục tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới.

Tăng cường tính chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, bất cập để vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là về quy định, nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, dữ liệu, thực hiện thủ tục hành chính.

Đẩy nhanh việc xây dựng Chính phủ số, chính quyền số, công dân số. Nâng cao năng lực tham mưu chiến lược, nhất là đội ngũ cán bộ của các bộ, ngành Trung ương tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn mới.

Triển khai hiệu quả cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại với phương châm “Bộ máy tinh gọn - Dữ liệu kết nối - Quản trị thông minh”.

(3) Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng nhưng phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn; kiểm soát nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và các chính sách vĩ mô khác.

Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), phát triển các động lực tăng trưởng mới. Phát triển mạnh thị trường trong nước, thương mại điện tử, kích cầu tiêu dùng, tổ chức các hội chợ lớn; quyết liệt phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đẩy mạnh xuất khẩu; khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống; mở rộng ký kết các hiệp định FTA mới với Trung Đông, Mỹ Latinh, châu Phi, Pakistan...

- Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...;

xây dựng, hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh doanh mới.

- Nắm chắc và theo dõi sát diễn biến tình hình, có phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp, hiệu quả, nhất là trước các vấn đề mới phát sinh, bảo đảm các cân đối lớn, nhất là về lương thực, năng lượng...

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng trong nước, thúc đẩy du lịch quốc tế và quốc nội; phấn đấu năm 2026 thu hút **150** triệu lượt khách trong nước và **25** triệu khách quốc tế.

- Xây dựng cơ chế đủ mạnh để thu hút dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao, nhất là trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, quang điện tử, công nghiệp internet và internet vạn vật, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, công nghệ y sinh học, năng lượng sạch,...

- Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, bảo đảm không quá 3.000 dự án. Kiên quyết thu hồi những dự án không triển khai đúng tiến độ, loại bỏ các dự án không cần thiết.

- Xây dựng Hệ thống ngành kinh tế xanh quốc gia; có giải pháp phát triển hiệu quả các ngành năng lượng, giao thông, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp... Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN; phấn đấu thu NSNN năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

(4) Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.

- Xây dựng Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp mới nổi như đường sắt, năng lượng nguyên tử, năng lượng xanh, dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để khai thác hiệu quả không gian vũ trụ, không gian biển, không gian ngầm...; phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; tăng vốn cho ngân hàng thương mại nhà nước; xử lý hiệu quả các tổ chức tín dụng yếu kém. Tập trung tháo gỡ dứt điểm vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài.

- Phát huy hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, các khu thương mại tự do tại một số địa phương.

(5) Bảo đảm tiến độ các dự án hạ tầng chiến lược, trọng điểm; tập trung nguồn lực đầu tư các nhiệm vụ, dự án có tính chất đột phá về phát triển KTXH.

- Trong đó, tập trung triển khai tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng,

hoàn thành việc khảo sát, thiết kế các tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc một số đoạn tuyến trên đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm quốc gia mang tầm khu vực, quốc tế.

- Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia; bảo đảm tiến độ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

- Đẩy mạnh triển khai hạ tầng 5G, internet vệ tinh và các trung tâm dữ liệu; phấn đấu khởi công nhà máy sản xuất chip bán dẫn. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm quốc gia.

- Có cơ chế, chính sách đột phá để khai thác hiệu quả không gian biển, không gian vũ trụ, không gian ngầm... với tinh thần “vươn ra” biển lớn, “tiến sâu vào” lòng đất và “bay cao lên” vũ trụ.

(6) Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo.

- Tập trung xây dựng, bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông thống nhất toàn quốc sử dụng từ năm học 2026 - 2027. Xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thúc đẩy việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; dạy và học trí tuệ nhân tạo trong trường phổ thông.

- Đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hóa, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên.

- Khẩn trương xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào 11 nhóm ngành công nghệ chiến lược; xây dựng các cơ sở nghiên cứu phục vụ các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số. Tăng cường liên kết và phát huy hiệu quả các mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam.

(7) Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân. Tiếp tục quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; phát huy thế mạnh của y học cổ truyền; giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh; đẩy mạnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử trên phạm vi toàn quốc.

Phấn đấu hoàn thành trên 110 nghìn căn nhà ở xã hội; tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho xây dựng các trường liên cấp tại các xã biên giới.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động; tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động. Mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

(8) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Triển khai các giải pháp xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng và quản lý đô thị xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh.

Triển khai các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập sâu...

(9) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa; tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phòng thủ quân khu, phòng thủ khu vực các cấp vững chắc.

Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng của đất nước, đặc biệt là bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp.

(10) Chủ động hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Nơi nhận:

- Các đ/c BCV Trung ương tại Điện Biên, BCV cấp tỉnh,
- Ban TGDV các Đảng bộ trực thuộc, Ban Xây dựng Đảng các xã, phường; Phòng công tác Đảng, công tác chính trị, Công an tỉnh; Ban Tuyên huấn, Bộ CHQS tỉnh,
- TTCT các xã, phường,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT-TH,
- Lưu VT.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Lan Hương